TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hoa phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2022
Về việc: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Hải.
Bà Trịnh Thị Lệ Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án thụ lý số 228/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị Lệ H**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: S ấp T, xã Tân Ph, thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Lưu Minh S**, sinh năm 1978.
Địa chỉ: B ấp Nhơn T, xã Nhơn Thạnh T, thành phố T, tỉnh Long An.
(Bà Lệ H, ông S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2021 và các lời trình bày của bà Huỳnh Thị Lệ H có nội dung:

Bà quen biết và kết hôn với ông Lưu Minh S từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An. Bà và ông S chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc. Bà đã về nhà mẹ ruột ở từ năm 2020 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: bà và ông S có 02 con chung tên Lưu Chí B sinh ngày 31/5/2004 và Lưu Thị Kiều O sinh ngày 19/11/2009. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung là Lưu Thị Kiều O, ông S nuôi con chung là Lưu Chí B, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30/3/2022, bà có văn bản đề nghị Tòa án xem xét cho bà được vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn, ông Lưu Minh S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:

Ông Lưu Minh S đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông S không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức. Ngày 31/3/2022, ông S có văn bản thể hiện ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: ông biết được việc bà H yêu cầu ly hôn với ông, ông bận đi làm nên không đến theo giấy triệu tập của Tòa và ông cho rằng bà H muốn làm gì thì làm, ông không cần đến Tòa án để tham gia tố tụng trong vụ án, đồng thời ông đề xuất ý kiến là cho ông xin vắng mặt trong các lần hoạt động tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: bà H và ông S có 02 con chung một con đã trưởng thành là Lưu Chí B có thể tự lập, 01 con chưa thành niên nên đề nghị giao cho bà H theo nguyện vọng của bà H.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Do bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Thị Lệ H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lưu Minh S có địa chỉ cư trú tại thành phố T nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Lệ H, Bị đơn là ông Lưu Minh S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định

đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập ông S đến các phiên tòa sơ thẩm và ông S đã có yêu cầu xin vắng mặt. Bà H cũng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Lệ H và ông Lưu Minh S tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Long An năm 2009 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà H thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, biết được việc bà H yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông không đưa ra những biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông S đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà H và ông S có 02 con chung tên Lưu Chí B sinh ngày 31/5/2004 và Lưu Thị Kiều O sinh ngày 19/11/2009. Do Lưu Chí B đã thành niên có thể tự lập. Đối với con chung Lưu Thị Kiều O sinh ngày 19/11/2009 chưa thành niên, bà H có nguyện vọng nuôi con chung, Kiều O cũng có nguyện vọng ở với mẹ, ông S cũng không có ý kiến gì đối với con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao bà H nuôi dưỡng con chung là Lưu Thị Kiều O.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà H không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung, ông S cũng không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, không buộc ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Ông S được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung ông S, bà H có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Lệ H, cho bà Huỳnh Thị Lệ H ly hôn với ông Lưu Minh S.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Lưu Thị Kiều O sinh ngày 19/11/2009 cho bà Huỳnh Thị Lệ H nuôi dưỡng. Ông Lưu Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lưu Minh S có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông Lưu Minh S, bà Huỳnh Thị Lệ H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Lệ H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001216 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An thành án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã nộp đủ.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Trinh